

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21-12-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Loan;

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 447/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Q, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 24/8/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Do quen biết chị và anh Nguyễn Văn Đ tiến tới hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cãi nhau, anh Nguyễn Văn Đ thường xuyên ghen tuông vô cớ. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2020 đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ cư trú: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Y theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Đ nhưng anh Nguyễn Văn Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/11/2019 tại Quyết số 73/2019, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Y yêu cầu Tòa

án cho ly hôn vì cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cãi nhau, anh Nguyễn Văn Đ thường xuyên ghen tuông vô cớ. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Khi chị Nguyễn Thị Y có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Đ nhưng anh Nguyễn Văn Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Điều đó đã cho thấy anh Nguyễn Văn Đ đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị Y. Xét thấy, tình cảm và đời sống chung của vợ chồng của chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn Đ đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

[5] Về con chung: Không có.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005875 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Q, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Thúy**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Kim Thúy**